



**CÔNG TY TÀI CHÍNH
CỔ PHẦN TÍN VIỆT**

.../2025/VietCredit-QC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngày 25 tháng 04 năm 2025

**DỰ THẢO QUY CHẾ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ
2023-2028 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ:

- Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Thông tư 22/2018/TT-NHNN hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã sửa đổi, bổ sung);
- Điều lệ Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt (VietCredit) tiến hành bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

I. Bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028:

1. **Số lượng thành viên độc lập HĐQT dự kiến bầu bổ sung cho nhiệm kỳ 2023 – 2028 là:** 01 thành viên.
2. **Nhiệm kỳ của thành viên độc lập HĐQT được bầu bổ sung:** là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028 của HĐQT.

II. Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành thành viên độc lập HĐQT

TT	Điều kiện, tiêu chuẩn
I	<i>Không được thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 42 Luật các TCTD 2024</i>
1	Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
2	Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
3	Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
4	Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
5	Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng theo yêu cầu nhiệm vụ;
6	Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử

TT	Điều kiện, tiêu chuẩn
	làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng;
7	Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng;
8	Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
9	Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên HĐQT và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;
10	Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của HĐQT; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của Ban Kiểm soát; Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 của Luật này hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;
11	Người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng đó, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 69, điểm b khoản 1 Điều 73 và điểm a khoản 2 Điều 77 của Luật này;
12	Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng
II	Thành viên độc lập HĐQT không được cùng đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Khoản 3 Điều 43 Luật các TCTD 2024
1	Không được đồng thời đảm nhiệm là Người điều hành tổ chức tín dụng đó
2	Không được đồng thời đảm nhiệm là Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác
3	Không được đồng thời đảm nhiệm là Kiểm soát viên, thành viên BKS của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác
III	Tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1, Điều 41 Luật các TCTD 2024 đối với thành viên HĐQT
1	Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
2	Có trình độ từ đại học trở lên
3	Có một trong các điều kiện sau đây: ✓ Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; ✓ Có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng;

TT	Điều kiện, tiêu chuẩn
	✓ Có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; ✓ Có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.
IV	Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên độc lập HĐQT quy định tại khoản 2, Điều 41 Luật các TCTD 2024
1	Có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên HĐQT (quy định tại tại khoản 1, Điều 41 Luật các TCTD 2024)
2	Không phải là người đang làm việc cho tổ chức tín dụng hoặc công ty con của tổ chức tín dụng đó hoặc đã làm việc cho tổ chức tín dụng hoặc công ty con của tổ chức tín dụng đó trong 03 năm liền kề trước đó;
3	Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của tổ chức tín dụng đó, ngoài những khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng;
4	Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của tổ chức tín dụng đó, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng đó hoặc công ty con của tổ chức tín dụng đó
5	Không đại diện sở hữu cổ phần của tổ chức tín dụng đó; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng đó;
6	Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng đó tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.
V	Quy định khác tại Khoản 3, Điều 69 Luật các TCTD 2024
1	Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia HĐQT nhưng không được vượt quá 02 thành viên HĐQT của một tổ chức tín dụng là công ty cổ phần, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.

III. Nguyên tắc bầu thành viên độc lập HĐQT

- Việc biểu quyết bầu thành viên độc lập HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên độc lập HĐQT được bầu và cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình/do mình đại diện cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Người trúng cử thành viên độc lập HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phải đạt trên 50% tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông/đại diện của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó;

3. Cổ đông/đại diện của cổ đông chia đều tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên nào thì đánh dấu “✓” vào cột “Bầu đều” cho các ứng viên đó. Trường hợp cổ đông đánh dấu vào cột “Bầu đều” cho một (01) ứng cử viên sẽ được hiểu là cổ đông lựa chọn dồn hết số phiếu bầu cho ứng cử viên đó;
4. Cổ đông/đại diện của cổ đông không chia đều tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên vào cột “Số phiếu bầu”;
5. Nếu cổ đông/đại diện của cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên thì để trống hoặc đánh dấu “X” vào cột “Số phiếu bầu” tương ứng với ứng cử viên hoặc một số ứng cử viên đó;
6. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông/đại diện của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện của cổ đông đó (bằng tổng số cổ phần nhân với số thành viên độc lập HĐQT);
7. Mỗi cổ đông sẽ được phát 01 Phiếu bầu thành viên độc lập HĐQT có ghi sẵn tên các ứng cử viên;
8. Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông/đại diện của cổ đông liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu mới và phải nộp lại phiếu cũ trước khi nhận phiếu mới.
9. Phiếu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Phiếu không nguyên vẹn, gạch xóa, sửa chữa hoặc bổ sung thêm các nội dung mới; hoặc
 - b) Phiếu ghi tên ứng cử viên không có trong danh sách đề cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; hoặc
 - c) Phiếu ghi nội dung bằng bút chì; hoặc
 - d) Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện của cổ đông đó; hoặc
 - e) Phiếu đánh dấu vào ô “Bầu đều” và đồng thời điền số phiếu không chia đều vào cột “Số phiếu bầu” cho cùng một ứng cử viên; hoặc
 - f) Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu; hoặc
 - g) Phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát ra.

IV. Công bố kết quả trúng cử

1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội;
2. Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

V. Hiệu lực và phạm vi áp dụng

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 tại Đại hội này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

